

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: **30/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 30/03/2023

V/v ly hôn giữa chị C và anh T

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Thắng.
2. Ông Nguyễn Thanh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Trần Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Huỳnh Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 100/2023/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXX-ST ngày 15 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Hà Thái C**, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: khu phố A, phường S, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Minh T**, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: ấp Z, xã X, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Chị C và anh T có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các biên bản làm việc trong quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Hà Thái C trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Minh T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 09/5/2017 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Châu Thành, tỉnh Bến

Tre. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không có hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng có bất đồng về quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn kéo dài nhưng anh chị vẫn không khắc phục được nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Chị và anh T đều có công việc và thu nhập ổn định nên không yêu cầu xem xét đến việc cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Tú A, sinh ngày 12 tháng 6 năm 2018 đang sống chung với anh T. Khi mới ly thân, chị có dẫn theo con chung nhưng sau đó do tình hình dịch bệnh Covid-19 không có nơi giữ bé, chị phải đi làm nên gửi bé cho mẹ ruột của chị nhưng mẹ ruột chị cũng đi làm nên chị đã chính thức gửi bé về cho anh T tới chăm sóc từ tháng 6/2021 đến nay. Chị và gia đình chị thỉnh thoảng có đến thăm và cũng có rước cháu A về chơi, gia đình bên nội cũng tạo điều kiện cho chị và gia đình chị thăm cháu A, không ai ngăn cản. Hiện nay chị đã về nhà mẹ ruột chị ở phường S, thành phố Bến Tre sinh sống, chị đang làm công nhân thu nhập mỗi tháng khoảng 9.000.000đồng. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh T không có tài sản chung.

Về nợ chung: Chị và anh T không có nợ chung.

Theo các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Nguyễn Minh T trình bày:

Về hôn nhân: Anh thừa nhận thời gian anh và chị C kết hôn, thời gian xảy ra mâu thuẫn như chị C trình bày là đúng. Do anh chị có nhiều bất đồng trong cuộc sống nên nhiều năm nay vợ chồng chung sống không có hạnh phúc. Anh và chị C đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay chị C xin ly hôn thì anh đồng ý.

Anh và chị C đều có công việc và thu nhập ổn định nên không yêu cầu xem xét đến việc cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Tú A, sinh ngày 12 tháng 6 năm 2018 đang sống với anh. Khi mới ly thân, chị C có dẫn theo con chung nhưng khi phát sinh dịch bệnh Covid-19 không có nơi giữ bé, chị C giao con cho anh nuôi; khi tình hình dịch ổn định thì chị C rước con về. Đến trước thời điểm dịch bệnh bùng phát, chị C và ông bà ngoại cháu Anh phải đi làm không có điều kiện chăm sóc bé nên tiếp tục gửi bé về cho anh và gia đình bên nội chăm sóc. Do đó, anh và cha mẹ anh đã rước bé về chăm sóc từ tháng 6/2021 đến nay. Anh và gia đình anh vẫn tạo điều kiện cho chị C và gia đình ngoại đến thăm và cũng có rước

cháu A về chơi, không ai ngăn cản. Anh đang làm tài xế lái xe thu nhập mỗi tháng khoảng 15.000.000 đồng nên anh có đủ điều kiện để nuôi con chung. Do đó, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và anh không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị C không có tài sản chung.

Về nợ chung: Anh và chị C không có nợ chung.

Tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký và người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo quy định của pháp luật. Về nội dung: Chị C và anh T cùng xác định vợ chồng không còn tình cảm và thống nhất việc ly hôn nên đề nghị Tòa án chấp nhận. Về con chung, hiện con chung tên Nguyễn Ngọc Tú An sinh ngày 12/6/2018 đang sống với anh T; chị C và anh T cùng yêu cầu được nuôi con chung. Tuy nhiên, sau khi chị C và anh T ly thân thì cháu A do anh T trực tiếp nuôi dưỡng; thời gian qua anh T chăm sóc cháu A rất tốt, anh T cũng tạo điều kiện để chị đến thăm và chăm sóc con chung. Tại các Biên bản xác minh cùng ngày 15/3/2023, người thân trong gia đình chị C và anh T cùng xác nhận: Thời gian qua, anh T nuôi dưỡng, chăm sóc cháu A rất tốt; anh T có việc làm và thu nhập ổn định, hoàn toàn đủ điều kiện để nuôi cháu A; và hiện tại cháu A tiếp tục sống với cha sẽ tốt hơn. Do đó, để không làm xáo trộn cuộc sống hiện nay của cháu A đề nghị Tòa án giao quyền nuôi con cho anh T; anh Tỏi không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Tòa án ghi nhận. Về tài sản chung và nợ chung, chị C và anh T xác định là không có nên đề nghị Tòa ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa chị Hà Thái C và anh Nguyễn Minh T là tranh chấp về ly hôn, về nuôi con chung. Bị đơn anh T có nơi cư trú tại xã X, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

[2] Về hôn nhân: Chị Hà Thái C và anh Nguyễn Minh T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre vào ngày 09/5/2017 (số 17/2017) nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do có bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không còn phù hợp dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Hôn

nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Từ năm 2021 đến nay, hai bên đã sống ly thân. Nay chị C và anh T cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đều đồng ý ly hôn. Do đó, có căn cứ cho chị C và anh T ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị C và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Tú A, sinh ngày 12 tháng 6 năm 2018 đang sống với anh T. Chị C và anh T đều có nguyện vọng xin được nuôi cháu Tú A. Xét nguyện vọng này của chị C và anh T đều chính đáng. Tuy nhiên, từ tháng 6/2021 đến nay, chị C tự nguyện giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng; vào thời điểm này, cháu A còn rất nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ nhưng chị C lại giao cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại phiên tòa sơ thẩm, chính chị C cũng thừa nhận, từ tháng 6/2021 đến nay chị C cũng không phụ anh T về phần sữa, tả hay tiền để lo cho con. Tại các Biên bản xác minh cùng ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, ông S là người thân trong gia đình chị C xác nhận “Cháu Anh sống với cha sẽ tốt hơn với mẹ” và người thân trong gia đình anh T cùng xác nhận: “Thời gian qua, anh T nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Tú A rất tốt. Anh T có việc làm và thu nhập ổn định, hoàn toàn đủ điều kiện để nuôi cháu A”. Xét thấy rằng, cháu A đã được anh T nuôi dưỡng, chăm sóc trong điều kiện tốt nhất; vào thời điểm hiện tại cháu A đã quen với điều kiện, môi trường sống; nếu giao cháu A cho chị Châu nuôi dưỡng sẽ gây sự xáo trộn, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của cháu A. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giao cháu A cho anh T tiếp tục nuôi sau khi ly hôn là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận việc anh T không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Chị C và anh T cùng xác định anh chị không có tài sản chung nên Tòa án ghi nhận. Về nợ chung: Chị C và anh T cùng xác định là không có nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Chị C phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng.

[6] Từ những nhận định nêu trên, xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Hà Thái C ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Tú A, sinh ngày 12 tháng 6 năm 2018 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận việc anh T không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Chị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị C và anh T cùng xác định anh chị không có tài sản chung nên Tòa án ghi nhận.

Về nợ chung: Chị C và anh T cùng xác định là không có nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị C đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010876 ngày 21/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Đương sự đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Phòng GĐKT TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã X, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(*Đã ký tên và đóng dấu*)

Nguyễn Thị Ngọc Huyền